

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4656 /TCT-PCCS  
V/v : chính sách thuế

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2006

Kính gửi: Xí nghiệp dệt Hồng Quân

Trả lời công văn số 52/DHQ ngày 2/11/2006 của Xí nghiệp dệt Hồng Quân về thanh toán tiền hàng xuất khẩu, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 1, Mục II, Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) quy định:

“Hàng hoá xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0% phải có các hồ sơ, chứng từ chứng minh là hàng thực tế đã xuất khẩu, cụ thể sau đây:

- Hợp đồng bán hàng hoá hoặc hợp đồng gia công, sản xuất hàng xuất khẩu ký với nước ngoài, hợp đồng uỷ thác xuất khẩu đối với trường hợp uỷ thác xuất khẩu.

- Hóa đơn GTGT bán hàng hoặc xuất trả hàng gia công cho nước ngoài, doanh nghiệp chế xuất và cho các đối tượng khác được xác định như xuất khẩu theo quy định của Chính phủ.

- Chứng từ thanh toán tiền hoặc chứng từ xác nhận thanh toán của khách hàng nước ngoài hoặc doanh nghiệp chế xuất.

- Tờ khai hải quan về hàng xuất khẩu có xác nhận hàng đã xuất khẩu của cơ quan hải quan. Trường hợp uỷ thác xuất khẩu thì phải có tờ khai hải quan về hàng hoá xuất khẩu của bên nhận uỷ thác, nếu là bản sao phải có đơn vị nhận uỷ thác xuất khẩu ký, đóng dấu.”

Tại điểm 1, Mục III Thông tư số 82/2002/TT-BTC ngày 18/9/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) quy định:

“Hàng hoá xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0% phải có các hồ sơ, chứng từ chứng minh là hàng thực tế đã xuất khẩu, cụ thể sau đây:

- Hợp đồng bán hàng hoá hoặc hợp đồng gia công, sản xuất hàng xuất khẩu

ký với nước ngoài, hợp đồng uỷ thác xuất khẩu đối với trường hợp uỷ thác xuất khẩu.

- Hóa đơn GTGT bán hàng hoặc xuất trả hàng gia công cho nước ngoài, doanh nghiệp chế xuất và cho các đối tượng khác được xác định như xuất khẩu theo quy định của Chính phủ.

- Hàng hóa xuất khẩu cho thương nhân nước ngoài, doanh nghiệp chế xuất phải thanh toán qua Ngân hàng. Chứng từ thanh toán với thương nhân nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tờ khai hải quan về hàng xuất khẩu có xác nhận hàng đã xuất khẩu của cơ quan hải quan. Trường hợp uỷ thác xuất khẩu thì phải có tờ khai hải quan về hàng hoá xuất khẩu của bên nhận uỷ thác, nếu là bản sao phải có đơn vị nhận uỷ thác xuất khẩu ký, đóng dấu."

Thông tư 82/2002/TT-BTC ngày 18/9/2002 của Bộ Tài chính có hiệu lực từ ngày 1/10/2002. Như vậy trước ngày 1/10/2002, trường hợp Công ty có chứng từ về việc khách hàng nước ngoài đặt cọc tiền, đồng thời đáp ứng đầy đủ các điều kiện khác quy định tại điểm 1, Mục II, Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính (nêu trên) thì doanh thu tương ứng với số tiền đặt cọc được áp dụng thuế suất 0%.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty được biết và thực hiện. *U*

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Vụ PC
- Cục thuế Thái Bình
- Lưu VT, PCCS (2b)6

**KI TÓNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TÓNG CỤC TRƯỞNG**



*Phạm Duy Khương*

**Phạm Duy Khương**